

**QUYẾT ĐỊNH**  
**ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiềm Quốc Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nghĩa

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

Căn cứ vào Điều 143, Điều 144 và Điều 165 của Luật Tổ tụng hành chính;

Xét thấy: Ông Ngũ Quốc T được Ủy ban nhân dân quận B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00042 (031609) ngày 14/12/2004, diện tích đất 345,9 m<sup>2</sup>, thuộc thửa số 236, tờ bản đồ số 59, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại đường T, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ. Ngày 20/12/2004, ông Ngũ Quốc T có đơn xin đăng ký biến động đất đai. Nội dung đăng ký biến động là chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển một phần thửa đất trồng cây lâu năm thành đất thổ cư. Đến ngày 28/4/2005, ông Ngũ Quốc T được Cơ quan có thẩm quyền chỉnh lý biến động chuyển mục đích sử dụng đất. Trong đó, thửa đất số 256, diện tích 149,85 m<sup>2</sup>, loại đất thổ cư được tách ra từ thửa đất số 236. Thửa đất số 236, diện tích còn lại là 196,05 m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây lâu năm.

Ngày 16/5/2005, ông Ngũ Quốc T lập hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất 345,9 m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 236 và 256 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00042 (031609), ngày 14/12/2004 cho ông Hồ Hoàn K, bà Nguyễn Thị Mỹ P. Ông K, bà P đã chỉnh lý biến động sang tên vào ngày 18/7/2005.

Trong quá trình sử dụng thửa đất số 236 và 256, giữa ông Hồ Hoàn K, bà Nguyễn Thị Mỹ P với ông Ngũ Quốc T, ông Ngũ Thành Q phát sinh tranh chấp. Ông K, bà P khởi kiện ông T, ông Q và được Tòa án nhân dân quận B thụ lý giải quyết vụ án về việc tranh chấp ranh đất vào ngày 16/7/2010. Đến ngày 19/5/2011, Tòa án nhân dân quận B đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, tuyên bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Hoàn K, bà Nguyễn Thị Mỹ P được thể hiện trong bản án số 12/2011/DSST. Sau đó, ông K, bà P có đơn kháng cáo. Đến ngày 26/12/2011, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số

28/2011/QĐ-PT, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự do ông Hồ Hoàn K, bà Nguyễn Thị Mỹ P rút đơn khởi kiện, đơn kháng cáo. Ông Ngũ Quốc T và ông Ngũ Thành Q cũng đồng ý việc rút đơn khởi kiện của ông K, bà P. Trong hồ sơ vụ án này có các văn bản, thể hiện cụ thể là đơn yêu cầu đề ngày 11/3/2011, đơn khiếu nại, tố cáo đề ngày 09/12/2011 do chính ông Ngũ Thành Q thừa nhận tự viết và ký tên đều có thể hiện nội dung: *“Yêu cầu ông K, bà P phải điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong giấy phải có thể hiện đường nội bộ công cộng (ngang 4 m, dài 16,50 m) theo y như trong bản vẽ hồ sơ kỹ thuật đất của thửa đất 236, tờ bản đồ số 59 khi Ngũ Quốc T xin chuyển mục đích sử dụng từ đất vườn lên đất thổ cư (đính kèm bản vẽ hồ sơ kỹ thuật đất khi lên thổ cư)”*. Điều đó cho thấy, từ năm 2011 ông T và ông Q hoàn toàn biết được việc ông T được Ủy ban nhân dân quận B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00042 (031609), ngày 14/12/2004 và chỉnh lý biến động chuyển mục đích sử dụng đất ngày 28/4/2005 không thể hiện lối đi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00042 (031609), ngày 14/12/2004 theo hồ sơ kỹ thuật ngày 10/01/2005 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ, cũng như chỉnh lý biến động sang tên từ ông Ngũ Quốc T qua tên ông Hồ Hoàn K, bà Nguyễn Thị Mỹ P vào ngày 18/7/2005.

Đại diện của ông Ngũ Quốc T cho rằng ông T sau khi đã chỉnh lý biến động chuyển mục đích sử dụng đất thì đưa biên nhận cho ông K, bà P đi nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00042 (031609), ngày 14/12/2004 và làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nên ông T không biết được phần chỉnh lý biến động chuyển mục đích sử dụng đất ngày 28/4/2005 không thể hiện lối đi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00042 (031609) là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ ông T là người có đơn xin đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất và là người đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này thì ông T phải đương nhiên biết được việc phần chỉnh lý biến động chuyển mục đích sử dụng đất không thể hiện lối đi trên giấy chứng nhận. Bên cạnh đó, ông T chính là người trực tiếp ký tên trên hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất cho ông K, bà P. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của ông T cũng không đưa ra được chứng cứ có việc đưa biên nhận giấy chứng nhận cho ông K, bà P đi nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00042 (031609), ngày 14/12/2004.

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính thì thời hiệu khởi kiện đối với quyết định hành chính là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính. Do đó, đối chiếu với yêu cầu khởi kiện của ông Ngũ Quốc T và ông Ngũ Thành Q khởi kiện tại Tòa án vào ngày

26/02/2020 đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 031609 (H00042) do Ủy ban nhân dân quận B cấp ngày 14/12/2004 cho ông Ngũ Quốc T đứng tên và thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 14/7/2020 đề nghị hủy bỏ trang 3 và trang 4 phần đăng ký biến động chuyển mục đích sử dụng đất và chỉnh lý sang tên từ ông Ngũ Quốc T qua tên ông Hồ Hoàn K, bà Nguyễn Thị Mỹ P thì thời hiệu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết đã hết. Xét thấy, thời hiệu khởi kiện đã hết theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 49/2020/TLST-HC ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”, giữa:

\* *Người khởi kiện:* - Ông **Ngũ Thành Q**, sinh năm: 1961

- Ông **Ngũ Quốc T**, sinh năm: 1985

*Người đại diện theo ủy quyền của ông T:* Ông **Ngũ Thành Q**

Địa chỉ: Đường T, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

\* *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân quận B

Địa chỉ: Khu dân cư N, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Hồ Hoàn K**, sinh năm: 1964

- Bà **Nguyễn Thị Mỹ P**, sinh năm: 1969

Cùng địa chỉ: Hẻm X, đường M, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Ông **Trần Văn T**, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Đường N, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

- Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà **Nguyễn Ngọc K** - Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường quận B

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Trương Tấn T** - Phó Phòng Tài nguyên và Môi trường quận B.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, người khởi kiện không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án nếu việc khởi kiện lại không có gì khác với vụ án về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Về tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm: Ông Ngũ Quốc T và ông Ngũ Thành Q được nhận lại tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 001938, ngày 05/5/2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện KSND Tp. Cần Thơ;
- Cục THADS Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(ĐÃ KÝ)*

**Thiêm Quốc Khanh**